

# Quyền dân chủ trong đời sống chính trị từ Hiến pháp 1946 đến Hiến pháp 1992

NGUYỄN VĂN SƠN<sup>(\*)</sup>

Sau hơn 20 năm nói mỗi nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tổng bước phát triển, hồi nhập ngay càng sâu, rộng vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - chính trị của thế giới. Sự phát triển mạnh mẽ này là có sự lao tiên nên cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và ngay càng môi trường quyền dân chủ chính trị theo công lĩnh của Đảng và xây dựng nhà nước ta trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Các quyền dân chủ chính trị của công dân là một bộ phận của hệ thống các quyền dân chủ trong đời sống chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội. Số lượng và nội dung các quyền dân chủ chính trị tuy là thuận với sự tiến bộ xã hội và trình độ chính trị xã hội ở từng quốc gia. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng ra đời, dân chủ chính trị nước thiết lập và ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946 và từ đó đến nay, các quyền dân chủ chính trị trong Hiến pháp không ngừng nước phát triển và số lượng và nội dung không ngừng nước môi trường theo hướng chủ trương, nâng lợi ích công và môi trường dân chủ của Đảng ta.

## 1. Sự hình thành quyền dân chủ chính trị trong Hiến pháp 1946.

Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam, là bản Hiến pháp dân chủ tiến bộ

nhất tiên ở khu vực Đông Nam Á. Hiến pháp 1946 khẳng định chủ quyền quốc gia và Nhà nước cách mạng dân chủ nhân dân, nâng thời ghi nhận những quyền cơ bản của công dân. Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, người dân có quyền tự quyết định vận mệnh của mình – cái quyền lẽ ra phải thuộc về nhân dân mà một số thế lực hiên nhiên. Hiến pháp 1946 nước xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mỗi phòng diện: chính trị, kinh tế văn hóa” (Điều 6), “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật” (Điều 7), “Nam ngang quyền với nam ông về mỗi phòng diện” (Điều 9). Đây chính là có sự thể hiện rõ ràng và xây dựng các mối quan hệ giữa công dân với công dân, giữa công dân với Nhà nước. Trong xã hội phong kiến và phong kiến nửa thực dân, người dân chắt chiu tài với tổ chức lao động bị trừ, con giai cấp thống trị là giai cấp “có quyền” thống trị. Ở nơi chắt chiu thông tin một chiều ở trên với hình thức “ra lệnh”, ở dưới với hình thức “phục tùng”. Hiến pháp 1946 ra đời đã thể hiện mọi công dân đều có quyền tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo khả năng của mình. Công dân Việt Nam “nên nước tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và nước hành của mình” (Điều 7). Quy định này đã phản ánh tính dân chủ và tính nhân văn rộng rãi, nâng thời khẳng định quyền làm chủ về chính trị, làm chủ nhân nước của nhân dân. Lần đầu tiên, công dân Việt Nam nước cảm nhận được bầu ra những nhà

(\*) ThS., Trường khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I.

biểu này diễn cho người vồng, lối ích của mình. Sờ bình nằng trong việc bầu vồng cõi vào các cô quan quyền lộc nhà nước thể hiện ous việc không coi sỡ phần biệt nói xou "Tại các công dân Việt Nam, từ nưoi 18 tuổi trở lên, không phần biệt gái trai, nếu coi quyền bầu cõi trở những ngouoi bỏ mặt trí và ngouoi mặt quyền công dân"; "Ngouoi ous cõi phải lao ngouoi coi quyền bầu cõi phải ít ra lao 21 tuổi" (Nieuu 18). Y lnhóa chính trò của quy nưoi nay, về mặt nhà nước, thể hiện ous cho người nưoi tiếp kháng nưoi chea nưoi chính trò của Nhà nước Việt Nam lao do nhà dân lam chui. Về mặt công dân, nưoi nưoi nưoi cấp nưoi trách nhiệm của mỗi ngouoi trong việc quản lý và xây dựng Nhà nước thông qua này diễn của mình.

Dân chui chính trò thể hiện trong Hiến pháp 1946 không chơ ous quyền bầu cõi ous cõi mà con thể hiện ous quyền bãi miễn và phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ nưoi vưoi mệnh quốc gia. Nhằm nâng cao trách nhiệm của các cô quan quyền lộc, Hiến pháp 1946 con quy nưoi nhà dân coi quyền bãi miễn này biểu do mình bầu ra. Nieuu nay này thể hiện rõ nhất về bản chất của chea nưoi dân chui và trở về với tō tōng "lấy dân làm gốc": "Nhà dân coi quyền bãi miễn này biểu mình bầu ra" (Nieuu 20). Quyền phúc quyết, theo tinh thần của Hiến pháp 1946 thể hiện trên hai lĩnh vực. Một là phúc quyết về những vưoi nưoi liên quan nưoi lối ích của quốc gia. Hai là phúc quyết về sỡ nưoi Hiến pháp. Dư cho phúc quyết ous lĩnh vực này nưoi chăng nưoi, tinh thần này vưoi thể hiện quyền lộc chính trò thuộc về nhà dân.

Hiến pháp 1946 tuy con một số nưoi hạn chế những nưoi nưoi nưoi nên mong pháp lý vưoi chơ nưoi trên cô sỡ nưoi xác lập các quyền cô bản của công dân. Cui thể kháng nưoi: quyền chính trò của công dân nưoi xác lập lao một bōic này với trong lịch sỡ và tō nưoi không ngouoi nưoi phát triển.

## 2. Sỡ phát triển quyền dân chui chính trò của công dân trong Hiến pháp 1959.

Năm 1954, miền Bắc nưoi giải phóng, nưoi lên xây dựng chui nưoi xã hội và sau 5 năm nưoi nưoi những thanh tōu tōi nưoi về kinh tế - xã hội nên Nhà nước tiến hành xây dựng Hiến pháp mới và nưoi ban hành vào cuối năm 1959. Kế thừa và phát triển những quy nưoi của Hiến pháp

1946 về các quyền chính trò của công dân và việc này bōic thể hiện các quyền nưoi Hiến pháp 1959 này coi bōic phát triển nưoi kea về quyền chính trò của công dân với ba Nieuu và này nưoi dung, bōi sung, sỡ nưoi và cui thể hōi hôn Hiến pháp 1946. Hiến pháp 1959 quy nưoi 5 quyền lao quyền bầu cõi quyền ous cõi quyền bãi miễn, quyền khiếu nại, quyền tōi cáo. Sỡ với Hiến pháp 1946 thì coi hai nưoi mỗi, nưoi lao khiếu nại và tōi cáo. Hiến pháp 1959 cũng bōi nưoi hai nưoi trong Hiến pháp 1946 lao quyền tham gia chính quyền, kiến quốc và quyền phúc quyết về Hiến pháp và những vưoi nưoi quan hệ nưoi vưoi mệnh quốc gia. Quyền ous cõi bầu cõi bãi miễn nưoi cui thể hōi hôn, cui thể lao các nưoi tōng nưoi tham gia bầu cõi và ous cõi không coi sỡ phần biệt về dân tōi, nưoi giới, nam nưoi thanh phần xã hội, tōi giáo, tín ngouoi, tình trạng tài sản, trình nưoi vưoi hōi, nghề nghiệp, thời hạn cōi trui (Nieuu 18 của Hiến pháp 1946 chơ nưoi cấp một vưoi nưoi lao không phần biệt gái trai và trở ngouoi mặt trí). Sỡ cui thể hōi này, một lần nưoi, kháng nưoi sờ bình nằng của mỗi công dân trở quyền lộc và nưoi hóa vưoi. Nưoi thời, thể hiện tính dân tōi và dân chui rōi nưoi nhằm thōi thể hiện mức tiêu xây dựng Nhà nước do nhà dân lao nưoi lam chui. Nưoi kết dân tōi, giải cấp, tōi giáo nhằm thōi thể hiện sỡ mệnh lịch sỡ lao xây dựng chui nưoi xã hội ous miền Bắc và này tranh giải phóng miền Nam. Phần quy nưoi về ous cõi Hiến pháp 1959 này bōi phần những ngouoi ous cõi phải biệt nưoi và biệt việc chōi quốc ngouoi này lao giải nưoi miền Bắc này nưoi nưoi những thanh tōu kinh tế - xã hội nhất nưoi, công tác xã hội nưoi nưoi gōp phần giải quyết về cô bản tình trạng nưoi chōi Bản cảnh nưoi những vung kinh tế khôi khẩn, vung sâu, vung xa, vung nông bōi dân tōi thiếu số vung này thu vưoi thōi thể hiện quy nưoi biệt nưoi, biệt việc chōi quốc ngouoi khôi coi thể nưoi nưoi quai trong công tác tuyên truyền và thōi thể hiện chính sách của Nưoi và Nhà nước.

Vưoi nưoi bãi miễn nưoi nưoi nưoi cấp nưoi trong hai bản Hiến pháp này; tuy nhiên, Hiến pháp 1959 này kháng nưoi việc thōi thể hiện bãi miễn trở tiếp tōi cõi tri: "Này biểu Quốc hội và này biểu Hội nưoi nhà dân các cấp coi thể bōi cõi tri bãi miễn trở nưoi nhiệm kỳ" (Nieuu 5). Với Hiến pháp 1946, "Nhà dân coi quyền bãi miễn các này biểu mình này bầu ra" (Nieuu 20).

*Hiến pháp 1959* con nêicap nêin mòi quan hệ giữa công dân và ngòoi nài diein cho Nha nòoc, mòi quan hệ nòi nòoc thể hiên trong quyên lòi và nghóa vui của công dân với Nha nòoc và ngòoi nài diein cho Nha nòoc với công dân. Nêiu 29 khâng nênh: “*Công dân nòoc Viet Nam Dân chui Cộng hòa coi quyên khiêu nài và toaicab với bát còi cô quan Nha nòoc nêp và hành vi phạm pháp của nài viêi cô quan Nha nòoc*”. Quy nênh nay nêgóp phan khác phuc tình trang gây phien hai nhuing nhiều của cain bo công quyên, góp phan nâng cao hieu quac công tac phuc vui nhân dân và nâng cao trach nhiêm của cain bo công chòi. Do tính chat và nêit nêic thu của cô chéi kinh tế tập trung bao cấp, nêin chui yeu lai cac mòi quan hệ diein ra giữa công dân với Nha nòoc mà chóa phat sinh nhiều mòi quan hệ giữa công dân với công dân và cac mòi quan hệ khác. Do nòi nhing bieu hiên tieu côi cũng chui yeu nay sinh trong mòi quan hệ nay. Ngay nay, khi nêin kinh tế nêi còi sòi phat triên cùng với chính sách nôi mòi, quyên khiêu nài và toaicab của công dân khing chéi boi hêp trong phạm vi Nha nòoc với công dân, mà nòoc môi rong trên tat cai cac mòi quan hệ của xài hoai. Nhing tồ tđing tích côi của *Hiến pháp 1959* nòoc tiếp tục boi sung và phat triên trong *Hiến pháp 1980* – *Hiến pháp* nêiu tieu sau khi nêit nòoc thong nhất.

### 3. Quyên dân chui chính trò của công dân trong *Hiến pháp 1980*.

Nâm 1975, với thàng lòi của chién dèch Hoà Chí Minh lịch sòi nêit nòoc nòoc thong nhất, cai nòoc quai nôi lên chui nghóa xài hoai. *Hiến pháp* mòi lần nôi nòoc xây dng môi vào năm 1980 nêi cai nòoc xây dng chui nghóa xài hoai. Quyên chính trò nòoc ghi nhân trong *Hiến pháp 1980* gồm 4 Nêiu với 6 nôi dung. Ngoai 4 nôi dung kê thêi và tiếp tục phat triên nòoc ghi nhân trong *Hiến pháp 1959* lai bau còi bai mien, khiêu nài và toaicab, *Hiến pháp 1980* nêi boi sung thêm nôi dung “*Công dân coi quyên tham gia quin lyi công viêi của Nha nòoc và xài hoai*” (Nêiu 56). Nêiu nay khing chéi tiếp tục khâng nênh ban chat của chéi nôi xài hoai chui nghóa lai chéi nôi do nhân dân lao nêing lam chui mà con thể hiên quyên thóc tế của ngòoi dân trong viêi quin lyi còi thể thong qua nài diein của mình hoac thong qua tham dôi y kiên... Nêiu nay nêi nênh dau sòi chuyen bien

theo hoiing dân chui và nêim bau quyên thóc tế của ngòoi dân trong nhân thóc của Nêing, Nha nòoc và vì trí và vai trò của quin chung nhân dân nôi với viêi quin lyi xài hoai và cũng lai sòi thể hiên tính dân chui rong rai. Và thóc chat, nêim nay trong *Hiến pháp 1980* nêi còi sòi kê thêi *Hiến pháp 1946*: “*Tat cai quyên bính trong nòoc lai của toan thể nhân dân Viet Nam*” (Nêiu 1). Tuy nêin, *Hiến pháp 1980* cũng còi nêim han chéi so với *Hiến pháp 1959* ôi nêim ôing còi *Hiến pháp 1959* ghi nhân quyên ôing còi “*tôi nêiu hai mòi tuoi trôu lên nêiu coi thể nòoc bau vào Quoc hoai, Hoai nêing nhân dân cai cấp, trôu nhing ngòoi mat trí và nhing ngòoi bô Toa ain hoac pháp luật tđic quyên bau còi và ôing côi*” (Nêiu 23). Trong khi nòi *Hiến pháp 1980* khâng nênh “*tôi hai mòi tuoi trôu lên nêiu coi thể nòoc bau vào Quoc hoai, Hoai nêing nhân dân cai cấp, trôu nhing ngòoi mat trí và nhing ngòoi bô pháp luật hoac Toa ain nhân dân tđic cai quyên nôi*” (Nêiu 57). Với nhing nêiu con lai, *Hiến pháp 1980* nêi boi sung mòi soi nêim môi còi tính khai quat hôn cai và nêi lên quan nêin nhân thân, nhô khing phan biêt nôi xôi gồm: dân tộc (*Hiến pháp 1959* ghi nhân dân tộc, nôi giông), tín ngông toin giao (*Hiến pháp 1959* ghi nhân toin giao, tín ngông) và *Hiến pháp 1980* khing nêi cấp nêin và nêi “*tình trang tai sain*”.

Nêim khác biêt trong vài nêi bai mien nài bieu Quoc hoai và Hoai nêing nhân dân la *Hiến pháp 1959* ghi nhân: “*Nài bieu Quoc hoai và nài bieu Hoai nêing nhân dân cai cấp coi thể bô côi tri bai mien trôic khi hê nhiêm ky nếu toi ra khing xing nêing với sòi tín nhiêm của nhân dân*” (Nêiu 59). Trong khi nòi *Hiến pháp 1980* ghi nhân: “*Côi tri coi quyên bai mien nài bieu Quoc hoai và nài bieu Hoai nêing nhân dân, nếu nài bieu nôi khing xing nêing với sòi tín nhiêm của nhân dân*” (Nêiu 7). Nhô vài, nếu *Hiến pháp 1959* môi chéi xac nênh khai nang thì nêi *Hiến pháp 1980* nêi khâng nênh quyên của côi tri trôic nài diein của mình. Nêiu nay tang thêm trach nhiêm của mòi nài bieu nài diein, nêing thôi tang quyên lóc thóc tế của côi tri trong khâu giam sat hoat nêing và quin lyi Nha nòoc.

Nêiu nêi biêt nòoc thể hiên lai nêiu tieu trong lịch sòi *Hiến pháp* kê tồ khi gianh chính quyên la *Hiến pháp 1980* nêi xac nênh ro nhất quyên nêi nôi với nghóa vui. Nêi nòoc xem lai mòi quyên tac trong quan hệ xài hoai và quan hệ giữa công

đàn với Nhà nước. *Hiến pháp 1980* khẳng định: “Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. Nhà nước bảo đảm các quyền của công dân; công dân phải làm tròn nghĩa vụ của mình với Nhà nước và xã hội” (Điều 54). Xuất phát điểm cho vấn đề này là thói quen của Nhà nước ta, chế độ ta. Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân; người dân vừa là chủ thể xây dựng, vừa là chủ thể tiếp nhận. Vì vậy, hội đồng năm giữ vấn đề mình của chính mình, của giai cấp và của dân tộc. Bên cạnh nội dung về cao và xaic nhìn rõ quyền thì với nghĩa vụ công dân quan trọng trong việc giáo dục và nâng cao nhận thức với trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong nhiều kiến thức tổ chức “nội tâm”, “đàn tộc tâm”. Và đây cũng chính là nội dung của thức tiến bước phải có sự kiên nhẫn và kháng nghị trong một vấn đề giải quyết pháp lý cao nhất rồi là Hiến pháp – nội dung hiến quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân.

#### 4. Hiến pháp 1992 – Quyền dân chủ

*Hiến pháp 1992* ra đời sau sáu năm thức hiện sự nghiệp đổi mới theo tinh thần của Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, cùng với những vấn đề nội tại và nâng cao ra đời với công cuộc đổi mới, nội dung phải có những bổ sung và phát triển các quyền dân chủ trong đời sống chính trị cho phù hợp với thời đại nhằm phát huy sức mạnh của toàn thể dân tộc. Năm 2001, sau Đại hội Đảng lần thứ IX, *Hiến pháp 1992* được sửa đổi cho phù hợp với những đổi mới mới toàn diện, triển khai và Đảng đưa chủ trương đổi mới hệ thống pháp luật mà trước hết là đổi mới Hiến pháp. *Hiến pháp 1992* đưa cấp độ quyền công dân trong lĩnh vực chính trị, thể hiện trong 4 điều, gồm chín nội dung. Trong những nội dung ấy, có những nội dung có sự kế thừa và bổ sung như Điều 7 của *Hiến pháp 1980* là công dân trực tiếp bầu cử các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân. *Hiến pháp 1992* bổ sung thêm: “Quốc hội và Hội đồng nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu, nếu không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”. Quy định này đã tăng

thêm tính giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước với các nhà biểu diễn công dân. Trên thực tế các cơ quan quyền lực nhà nước là người nhà diễn cho lợi ích của công dân và nhân dân. Đây thức chất là người dân nhà thức hiện quyền của mình một cách gián tiếp. Về vấn đề tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, *Hiến pháp 1980* đưa cấp độ tính chất chung chung: “Công dân có quyền tham gia quản lý công việc của Nhà nước và xã hội” (Điều 56). *Hiến pháp 1992* đã bổ sung và cụ thể hóa nhiều nội dung. Ngoài việc tham gia quản lý công dân có quyền tham gia thảo luận các vấn đề chung của đất nước và nhà nước, kiến nghị với cơ quan Nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý (Điều 53). Nhờ vậy, với sự bổ sung 3 nội dung về việc công dân được phép tham gia nhà xuất hiện thêm ba quyền chính trị công dân. Việc mở rộng quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội phù hợp với xu hướng và chủ trương của Đảng và nhà nước của nhân dân và dân chủ hóa trong đời sống chính trị. Những thời, qua nội dung khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham gia “phản biện xã hội” với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bốn bản Hiến pháp đã phản ánh sự đổi mới trong nhận thức của chúng ta với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự chuyển đổi xuyên suốt trong các bản Hiến pháp này là xây dựng một nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; nhân dân là người làm chủ Nhà nước. Nội dung các quyền dân chủ trong chính trị ngày càng được cụ thể hóa và được bảo đảm thức hiện bằng pháp luật. Sự bổ sung và phát triển các quyền này cho thấy việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng trôi chảy thức hiện. Vì vậy và từ cách làm chủ nhà nước của nhân dân ngày càng được khẳng định và từng bước hoàn thiện trong pháp luật làm cho sự pháp lý cho nhân dân ngày càng công bằng ngày càng cao cùng Đảng, cùng Nhà nước thức hiện thành lợi ích sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.